

Số: 1037/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 439/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, về việc: “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Số B Đường số F, Khu phố I, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Quý M, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số B Đường số F, Khu phố I, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987 và ông Lê Quý M, sinh năm 1982 thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 357/2013 ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê Quý M thống nhất giao 02 (Hai) con chung tên Lê Nam H1, sinh ngày 28/11/2014 và Lê Hà Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2019 cho ông Lê Quý M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Quý M không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay vì các con đang sinh sống và học tập tại thành phố Đà Nẵng (nhà ông bà ngoại) nên bà H và ông M thống nhất tiếp tục giao 02 (Hai) con chung tên Lê Nam H1 và Lê Hà Quỳnh N cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi kết thúc năm học 2026.

Các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung. Vì quyền lợi của các con chung, khi cần thiết một trong hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Không có.

2.4 Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê Quý M mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho ông M nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0020324 do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 26/9/2025. H2 lại cho bà H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga